

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

KHẢO THÍ VÀ KIỂM TRA

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : English Skills in Business 1 - MH1105039

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110503901

Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Phương Oanh - (05025)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: 10:00 Phòng thi: A1.14

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910130009	Đỗ Thị Lan Anh	16/11/2001		7.5	bảy rưỡi	C21TA	
2	1910130011	Nguyễn Lê Thành Chiến	11/05/2001		9.0	chín	C21TA	
3	1910130006	Nguyễn Thị Phương Duyên	23/12/2001		7.0	bảy	C21TA	
4	1910130015	Phan Thị Linh Đan	12/12/2001		9.0	chín	C21TA	
5	1910130021	Hồ Thanh Đông	22/01/2001		9.0	chín	C21TA	
6	1910100020	Nguyễn Ngọc Tường Huy	24/06/2001		8.0	tám	C21TA	
7	1910130008	Phạm Nguyễn Tuyết Minh	27/09/2001		7.0	bảy	C21TA	
8	1910130007	Nguyễn Lê Hoàng My	25/06/2001		7.0	bảy	C21TA	
9	1910130003	Nguyễn Thị Thanh Nga	26/10/2001		6.5	sáu rưỡi	C21TA	
10	1910130005	Nguyễn Hồng Nghĩa	07/10/2001		8.5	tám rưỡi	C21TA	
11	1910130023	Hoàng Lục Bảo Ngọc	26/02/2001		7.5	bảy rưỡi	C21TA	
12	1910130001	Huỳnh Thành Nhật	27/12/2000		8.5	tám rưỡi	C21TA	
13	1910130013	Hồ Thị Ý Nhi	31/05/2000		7.0	bảy	C21TA	
14	1910040023	Châu Ngọc Sang	31/12/2001		9.0	chín	C21TA	
15	1910130012	Lê Thị Kim Son	11/08/2001		8.0	tám	C21TA	
16	1910130018	Nguyễn Hữu Tài	01/01/2000		9.0	chín	C21TA	
17	1910130004	Bùi Lê Minh Thư	13/10/2001		8.0	tám	C21TA	
18	1910130014	Nguyễn Thùy Trang	23/12/2001		9.0	chín	C21TA	
19	1910130017	Võ Ngô Yến Trinh	25/04/2001		9.0	chín	C21TA	
20	1910130010	Ngô Quốc Trọng	02/05/2001		3.0	ba	C21TA	
21	1910100027	Bùi Gia Uyển	17/12/2001		9.0	chín	C21TA	
22	1910130024	Trần Lê Ngọc Yến	10/08/2001		8.0	tám	C21TA	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 22 vắng thi: 0 Số bài thi: 22 /

Số sinh viên đạt/không đạt: 22/ 22

Tỷ lệ đạt: 100, %

Ngày 22 tháng 12 năm 2021

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh

Ngày 22 tháng 12 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh

PHÒNG
KHẢO THI VÀ KIỂM TRA ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : English Skills in Business 1 - MH1105039

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110503901

Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Phương Oanh - (05025)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 09/03/2021 Giờ thi: 14:00 Phòng thi: A1.13

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910130009	Đỗ Thị Lan Anh	16/11/2001	<i>tit</i>	8.0	<i>tam</i>	C21TA	
2	1910130011	Nguyễn Lê Thành Chiến	11/05/2001	<i>ce</i>	8.5	<i>tam rui</i>	C21TA	
3	1910130006	Nguyễn Thị Phương Duyên	23/12/2001	<i>ph</i>	8.5	<i>tam rui</i>	C21TA	
4	1910130015	Phan Thị Linh Đan	12/12/2001	<i>dan</i>	8.5	<i>tam rui</i>	C21TA	
5	1910130021	Hồ Thanh Đông	22/01/2001	<i>dong</i>	8.5	<i>tam rui</i>	C21TA	
6	1910100020	Nguyễn Ngọc Tường Huy	24/06/2001	<i>huy</i>	8.5	<i>tam rui</i>	C21TA	
7	1910130008	Phạm Nguyễn Tuyết Minh	27/09/2001	<i>minh</i>	7.5	<i>ba rui</i>	C21TA	
8	1910130007	Nguyễn Lê Hoàng My	25/06/2001	<i>my</i>	7.5	<i>ba rui</i>	C21TA	
9	1910130003	Nguyễn Thị Thanh Nga	26/10/2001	<i>nga</i>	7.5	<i>ba rui</i>	C21TA	
10	1910130005	Nguyễn Hồng Nghĩa	07/10/2001	<i>ng</i>	7.5	<i>ba rui</i>	C21TA	
11	1910130023	Hoàng Lục Bảo Ngọc	26/02/2001	<i>ngoc</i>	8.0	<i>tam</i>	C21TA	
12	1910130001	Huỳnh Thành Nhật	27/12/2000	<i>nh</i>	8.0	<i>tam</i>	C21TA	
13	1910130013	Hồ Thị Ý Nhi	31/05/2000	<i>ni</i>	8.0	<i>tam</i>	C21TA	
14	1910040023	Châu Ngọc Sang	31/12/2001	<i>sang</i>	8.0	<i>tam</i>	C21TA	
15	1910130012	Lê Thị Kim Son	11/08/2001	<i>son</i>	7.5	<i>ba rui</i>	C21TA	
16	1910130018	Nguyễn Hữu Tài	01/01/2000	<i>tai</i>	7.5	<i>ba rui</i>	C21TA	
17	1910130004	Bùi Lê Minh Thư	13/10/2001	<i>thu</i>	7.5	<i>ba rui</i>	C21TA	
18	1910130014	Nguyễn Thùy Trang	23/12/2001	<i>trang</i>	7.5	<i>ba rui</i>	C21TA	
19	1910130017	Võ Ngô Yến Trinh	25/04/2001	<i>vt</i>	7.5	<i>ba rui</i>	C21TA	
20	1910130010	Ngô Quốc Trọng	02/05/2001	<i>trung</i>	7.0	<i>ba rui</i>	C21TA	
21	1910100027	Bùi Gia Uyển	17/12/2001	<i>uy</i>	7.0	<i>ba rui</i>	C21TA	
22	1910130024	Trần Lê Ngọc Yến	10/08/2001	<i>yn</i>	7.0	<i>ba rui</i>	C21TA	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 0 Số bài thi: 22 /

Số sinh viên đạt/không đạt: 22 /

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 9 tháng 3 năm 2021

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh

Ngày 9 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : English Skills in Business 1 - MH1105039

Mã lớp học phần: MH110503901

Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Phương Oanh

Ngày thi: 09/04/2021

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: Trần Ngọc Ký tên: Trần Ngọc

Giám thị 2: Trần Ngọc Ký tên: Trần Ngọc

Giám thị 3: Lê Trung Sơn Ký tên: Lê Trung Sơn

Giám thị 4: Trần Ngọc Ký tên: Trần Ngọc

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910130009	Đỗ Thị Lan Anh	16/11/2001	<u>Đỗ Thị Lan</u>		6.5	sau rớt	C21TA	
2	1910130011	Nguyễn Lê Thành Chiến	11/05/2001	<u>Nguyễn Lê Thành</u>		8.5	tam rớt	C21TA	
3	1910130006	Nguyễn Thị Phương Duyên	23/12/2001	<u>Nguyễn Thị Phương</u>		5.5	nam rớt	C21TA	
4	1910130015	Phan Thị Linh Đan	12/12/2001	<u>Phan Thị Linh</u>				C21TA	
5	1910130021	Hồ Thanh Đông	22/01/2001	<u>Hồ Thanh</u>		6.5	sau rớt	C21TA	
6	1910100020	Nguyễn Ngọc Tường Huy	24/06/2001	<u>Nguyễn Ngọc</u>		7.5	bay rớt	C21TA	
7	1910130008	Phạm Nguyễn Tuyết Minh	27/09/2001	<u>Phạm Nguyễn</u>		5.0	nam	C21TA	
8	1910130007	Nguyễn Lê Hoàng My	25/06/2001	<u>Nguyễn Lê</u>		6.0	sau	C21TA	
9	1910130003	Nguyễn Thị Thanh Nga	26/10/2001	<u>Nguyễn Thị</u>		6.5	sau rớt	C21TA	
10	1910130005	Nguyễn Hồng Nghĩa	07/10/2001	<u>Nguyễn Hồng</u>		8.0	tam	C21TA	
11	1910130023	Hoàng Lục Bảo Ngọc	26/02/2001	<u>Hoàng Lục</u>		7.0	bay	C21TA	
12	1910130001	Huỳnh Thành Nhật	27/12/2000	<u>Huỳnh Thành</u>		8.5	tam rớt	C21TA	
13	1910130013	Hồ Thị Ý Nhi	31/05/2000	<u>Hồ Thị Ý</u>		5.5	nam rớt	C21TA	
14	1910040023	Châu Ngọc Sang	31/12/2001	<u>Châu Ngọc</u>		6.5	sau rớt	C21TA	
15	1910130012	Lê Thị Kim Son	11/08/2001	<u>Lê Thị Kim</u>		5.5	nam rớt	C21TA	
16	1910130018	Nguyễn Hữu Tài	01/01/2000	<u>Nguyễn Hữu</u>		8.0	tam	C21TA	
17	1910130004	Bùi Lê Minh Thư	13/10/2001	<u>Bùi Lê Minh</u>		7.0	bay	C21TA	
18	1910130014	Nguyễn Thùy Trang	23/12/2001	<u>Nguyễn Thùy</u>		7.5	bay rớt	C21TA	
19	1910130010	Ngô Quốc Trọng	02/05/2001	<u>Ngô Quốc</u>		3.5	bay rớt	C21TA	
20	1910100027	Bùi Gia Uyển	17/12/2001	<u>Bùi Gia</u>		6.5	sau rớt	C21TA	
21	1910130024	Trần Lê Ngọc Yến	10/08/2001	<u>Trần Lê Ngọc</u>		5.0	nam	C21TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 20 vắng thi: 1 Số bài thi/Số tờ: 19+01

Số sinh viên đạt: 19+01 Tỷ lệ đạt: 90 %

Ngày 15 tháng 04 năm 2021
P. TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh

Nguyễn Lê Phương Oanh

Ngày 15 tháng 04 năm 2021
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Ngọc

Nguyễn Lê Phương Oanh